

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THẾ ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THẾ ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE ANH IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107283752

**3. Ngày thành lập:** 07/01/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Mạnh Trữ, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985.116.199

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất khuôn đúc sản phẩm                                                                                                                            | 2822     |
| 2.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh<br>Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh                                                                                                                    | 2013     |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết:<br>Sản xuất bao bì từ plastic<br>Sản xuất sản phẩm khác từ plastic (chậu nhựa, hạt nhựa, đồ xây dựng bằng nhựa, đồ dùng đóng gói bằng nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa) | 2220     |
| 4.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                    | 2511     |
| 5.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                      | 2592     |
| 6.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động                                                                                                                      | 1410     |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                         | 4690     |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                | 4719     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4759        |
| 10. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết: Sản xuất kính mắt, kính râm, thấu kính, thấu kính hội tụ, bảo vệ mắt, kính bảo hộ lao động                                                                                                                                                                          | 3250(Chính) |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4100        |
| 12. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ<br>Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                         | 4210        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết:<br>Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước<br>Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí                                                                                                                                                                                            | 4322        |
| 14. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                              | 4511        |
| 15. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4512        |
| 16. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4513        |
| 17. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4530        |
| 18. | Bán mô tô, xe máy<br>Chi tiết:<br>Bán buôn mô tô, xe máy<br>Bán lẻ mô tô, xe máy<br>Đại lý mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                     | 4541        |
| 19. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4542        |
| 20. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4543        |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Không bao gồm những ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                | 4610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dịch vụ kính thuốc);<br>- Bán lẻ kính đeo mắt (trừ kính thuốc), kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính;<br>- Bán lẻ kính mắt: kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi...kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4773 |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4789 |
| 24. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8121 |
| 25. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết:<br>- Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác;<br>- Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống;<br>- Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng;<br>- Vệ sinh máy móc công nghiệp;<br>- Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...;<br>- Vệ sinh đường xá;<br>- Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;<br>- Quét đường và cào tuyết;<br>- Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.<br><br>(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật). | 8129 |

**6. Vốn điều lệ:** 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN THỌ  | Thôn Mạnh Trữ, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 470.400    | 4.704.000.000         | 98        | 013264996                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 470.400    | 4.704.000.000         | 98        |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ĐỨC TÙNG | Thôn Đồn Xá, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 4.800      | 48.000.000            | 1         | 151440765                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 4.800      | 48.000.000            | 1         |                                                                                             |         |
| 3   | BÙI NGỌC THANH  | Thôn Mạnh Trữ, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 4.800      | 48.000.000            | 1         | 013133056                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 4.800      | 48.000.000            | 1         |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN THỌ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Ngày sinh: 10/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013264996

Ngày cấp: 23/02/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Mạnh Trữ, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Mạnh Trữ, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội